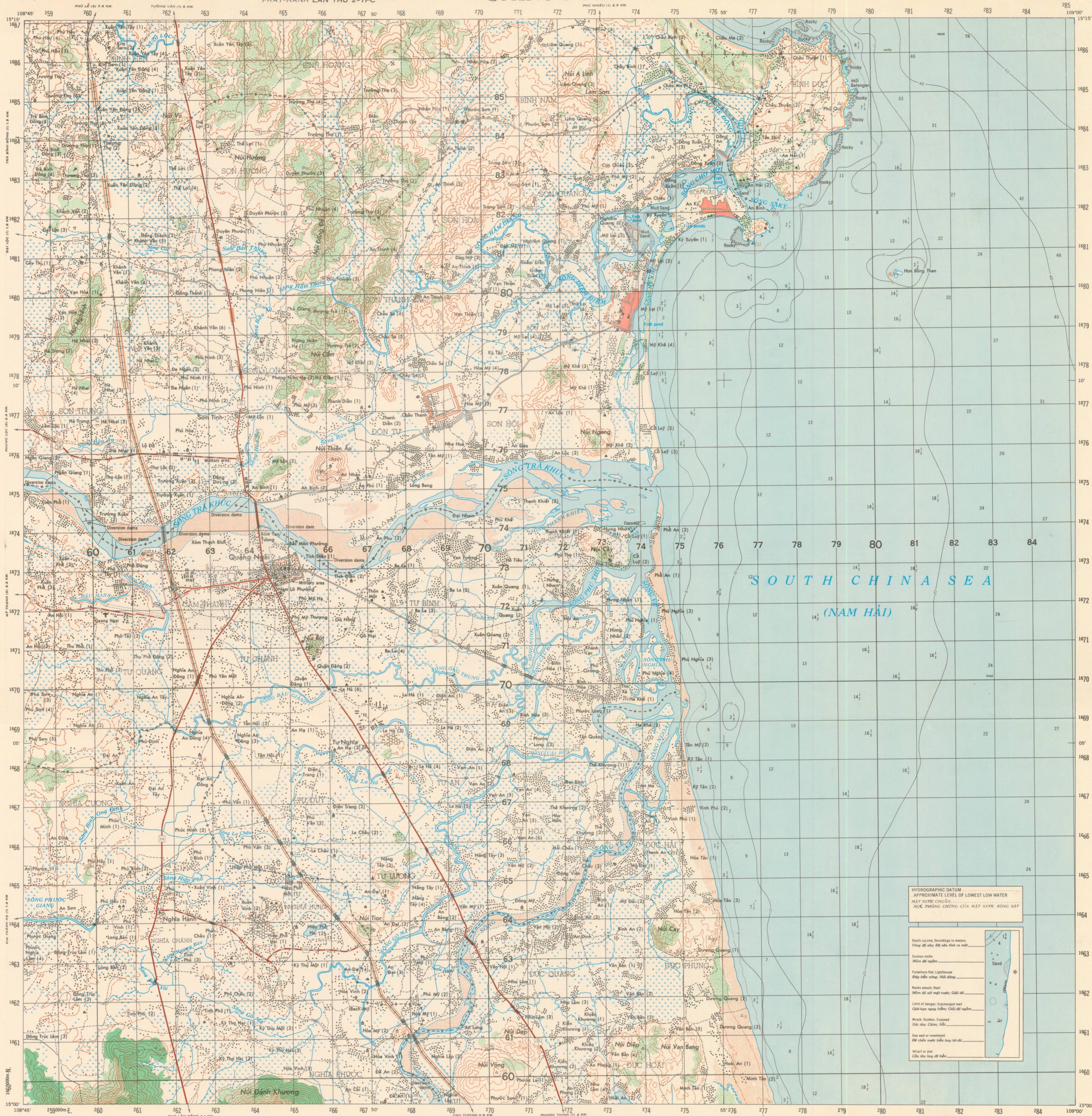




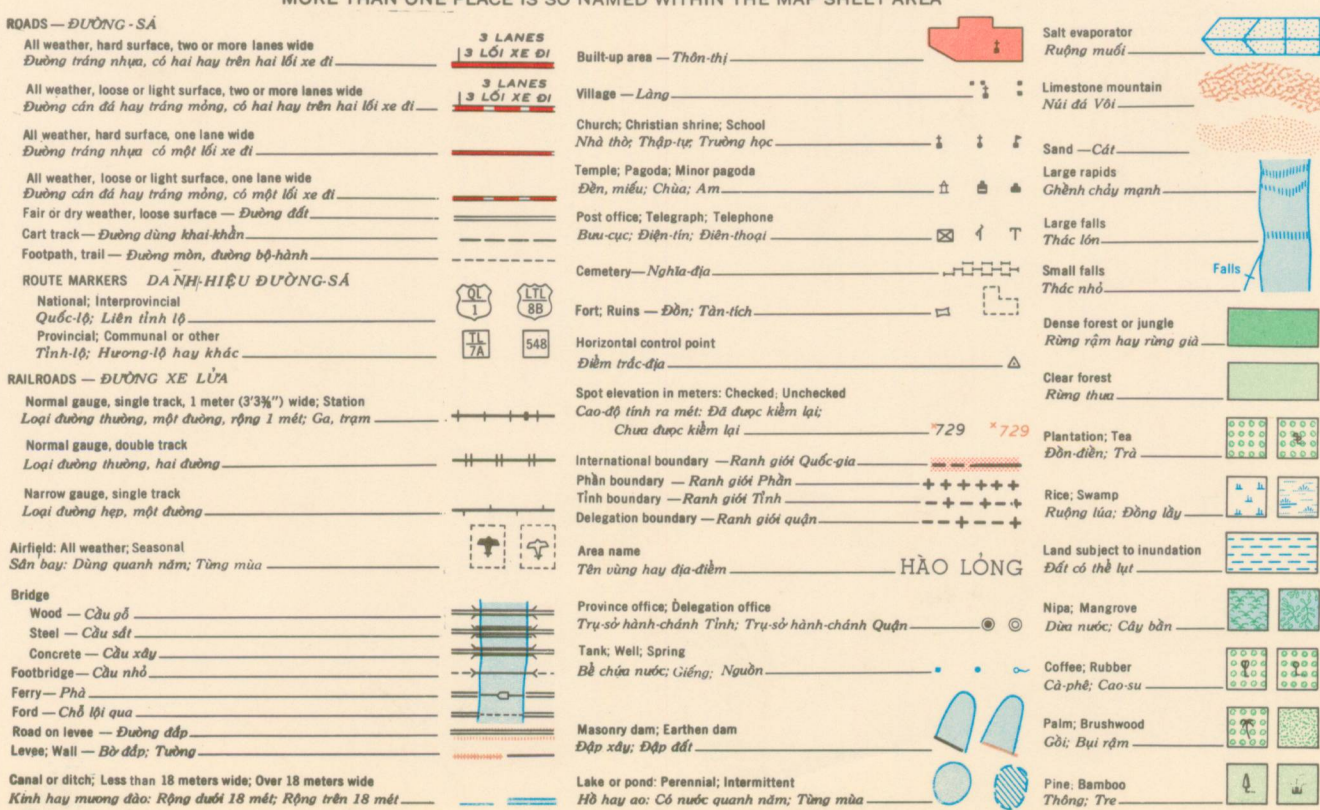
NHÀ ĐỊA-DƯ QUỐC-GIA VIỆT-NAM-ÂN-HÀNH
PRINTED BY THE NATIONAL GEOGRAPHIC DIRECTORATE, VIETNAM
Ấn-hành lần thứ 9-74
1st Printing 9-74

LEGEND—CHỮ-TỬ
MAP INFORMATION AS OF 1969
BẢN ĐỒ TÍN-TỨC NĂM 1969

On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width. Trên bản-đồ này một LỐI XE ĐI ĐƯỢC CÒI NHƯNG LẠI NHỎ HƠN 2.4 mét.

Open forest or jungle indicates more than 25 percent of ground is covered by canopy with undergrowth generally impenetrable on foot. Clear forest indicates more than 25 percent of ground is covered by canopy with undergrowth generally passable on foot. Vegetation classified by office identification from aerial photography. Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bụi phủ mặt đất trên 25% lớp thành vòm cây kín và phía dưới rừng không thể đi bộ được. Rừng thưa chỉ rừng cây bụi phủ mặt đất trên 25% lớp thành vòm cây kín và phía dưới rừng có thể đi bộ được. Thảm thực vật phân loại theo ảnh chụp.

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA



CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

PREPARED BY U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND (TPC)
NAMES DATA BY NSG, VIETNAM
CONTROL BY AMSF AND NSG, VIETNAM

XIN GHI NHỚNG KẼA RỒI CỦA BẢN ĐỒ NÀY NHƯ BỊA ĐỒ QUỐC GIA - DALAT
USERS ARE URGED TO MAKE CORRECTIONS AND COMMENTS FOR IMPROVING THE UTILITY OF THIS
MAP TO COMMANDING GENERAL, US ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND, WASHINGTON, D.C. 20315

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH-CHÁNH TRÊN BẢN-ĐỒ NÀY
CHỈ PHẠC HOẠ VỚI TÍNH-CÁCH ĐẠI-CƯƠNG

GLOSSARY—CỜ-TỬ

An	village
Bản	village
Hòn	island
Hương	village
Khuong	village
Mũi	cape
Núi	mountain
Phường	village
Sông	river
Suối	stream
Xã	village
Xóm	village
Xuân	village

KHỐI ĐẠU-DƯC
O VUÔNG

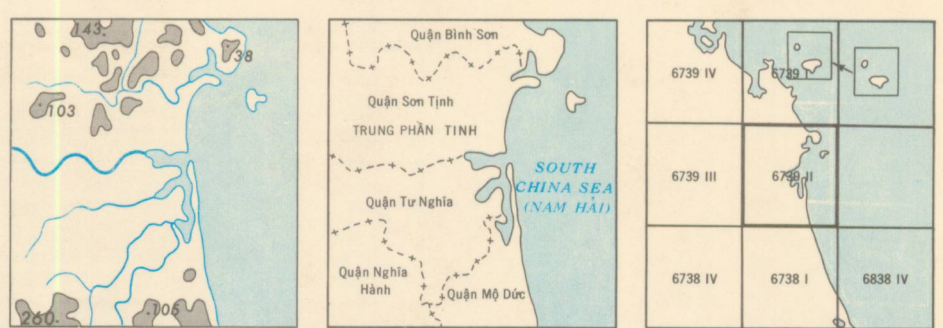
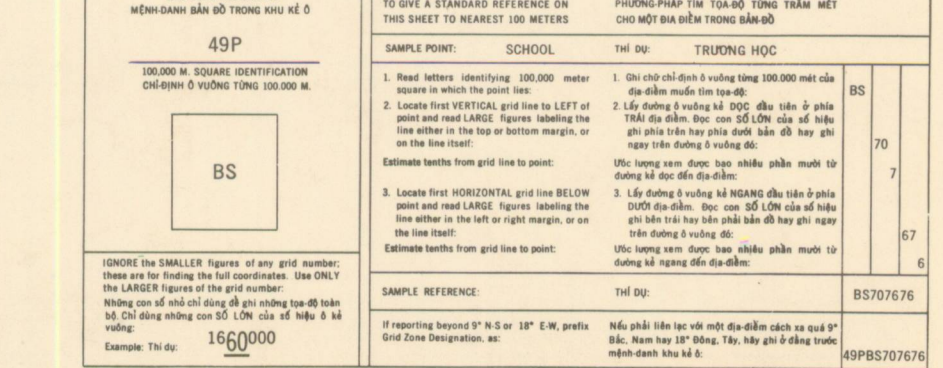
UTM TỶ LỆ 1:50,000; KINH-VĨNH THỜI 49
QUẢNG-NGÃI
HỆ-THỐNG CHẾ-ĐỘ BẢNG-ĐỒ CHUẨN
HỆ-THỐNG TRẠC-CUẨN

TO CONVERT A
MAGNETIC AZIMUTH
TO A GRID AZIMUTH
ADD G-M ANGLE
MƯỜN ĐỒI
PHƯƠNG-GIÁC TỰ THÀNH
PHƯƠNG-GIÁC Ở VUÔNG
CỘNG THÊM GÓC V-T

TO CONVERT A
GRID AZIMUTH TO A
MAGNETIC AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
MƯỜN ĐỒI
PHƯƠNG-GIÁC Ở VUÔNG THÀNH
PHƯƠNG-GIÁC TỰ
TRỪ GÓC V-T

TRUE NORTH
BẮC ĐỊA-DƯC

GRID CONVERGENCE
FOR CENTER OF SHEET
HỆ-TỶ ĐƯỜNG KẾ Ở VUÔNG
TÍNH Ở TRUNG-TÂM BẢN-ĐỒ
0°33' (10 MILS; MIL)

ELEVATION GUIDE
CHI-DẪN CAO-ĐỘBOUNDARIES
NHỮNG GIỚI-HẠNADJOINING SHEETS
BẢNG RÁP ĐỊA-ĐỒ

QUẢNG NGÃI, VIETNAM